TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2019/HNGĐ-PT
Ngày: 23-4-2019
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Quốc Dũng

Các Thẩm phán: Ông Phạm Phước Thiền

Ông Nguyễn Văn Thu

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Ngọc Tâm,Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Hồng, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An mở phiên toà để xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 17/2019/TLPT-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2019 về việc "Ly hôn"

Do bản án hôn nhân sơ thẩm số 06/2019/HNGĐ-ST, ngày 25 tháng 01 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện Cần Đước bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2019/QĐ-PT ngày 20 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Đào Thanh H, sinh năm: 1973;

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Ngọc S, sinh năm: 1972;

Các đương sự đều trú tại: Ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

- *Người kháng cáo*: Chị Nguyễn Thị Ngọc S, bị đơn.

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Đào Thanh H trình bày:

Anh H và chị Nguyễn Thị Ngọc S cưới nhau vào năm 1992, đến ngày 13/9/2004 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Ân, huyện Cần Đước,

tỉnh Long An. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do chị S ghen tuông, nhiều lần anh giải thích nhưng chị S vẫn không tin tưởng nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, có lúc nóng giận dẫn đến xô xác, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, vợ chồng ly thân từ tháng 7 năm 2018 cho đến nay. Nay nhận thấy không còn tình cảm với chị S và khả năng hàn gắn tình cảm vợ chồng không thể thực hiện được nên anh khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị S.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Đào Thanh Ho, sinh ngày 30/3/1994 đã trưởng thành và Đào Thị Hồng Ng, sinh ngày 26/4/2001 hiện đang sống với chị S. Nếu ly hôn, do cháu Ng có nguyện vọng sống với mẹ nên anh để chị S tiếp tục nuôi con và anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là chị Nguyễn Thị Ngọc S khai:

Chị thống nhất lời khai của anh H về thời gian và điều kiện kết hôn. Tuy nhiên, chị cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh H có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, nhiều lần chị bắt gặp anh H cùng người phụ nữ khác đi ăn uống và thường xuyên ngủ qua đêm ở ngoài nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, có lúc xô xát lẫn nhau, anh H là người đánh chị. Kể từ tháng 7 năm 2018 cho đến nay anh H bỏ nhà ra đi, nhiều lần chị tìm gặp nhưng lần nào anh H cũng mắng chửi chị nên chị không thuyết phục được. Nay chị không đồng ý ly hôn vì chị vẫn còn tình cảm với anh H, mong Tòa án xem xét cho chị có thời gian để anh H suy nghĩ lại mà trở về chung sống với chị.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung như lời anh H đã trình bày. Nếu ly hôn, chị đồng ý tiếp tục nuôi con chưa thành niên là Đào Thị Hồng Ng và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án hôn nhân sơ thẩm số 06/2019/HNGĐ-ST, ngày 25 tháng 01 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện Cần Đước đã quyết định:

- Cho anh Đào Thanh H được ly hôn với chị Nguyễn Thị Ngọc S.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc S được tiếp tục nuôi con chung là Đào Thị Hồng Ng, sinh ngày 26/4/2001; anh Đào Thanh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh H không trực tiếp nuôi con nhưng được quyền đến thăm nom chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản. Nếu anh H có căn cứ chứng minh chị S hạn chế quyền thăm nom con hoặc không bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của con thì có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn bằng một vụ án khác.

- Về án phí: Đào Thanh H phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 11/02/2019, chị Nguyễn Thị Ngọc S kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xử không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh H.

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị S không rút đơn kháng cáo và cho rằng, do nghi ngờ anh H có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau dẫn đến việc anh H bỏ nhà ra đi. Nhưng, chị tin tưởng anh H sẽ suy nghĩ lại và vợ chồng trở về đoàn tụ vì bản tính anh H hiền lành, trước đây rất thương chị nên chị đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh H để chị có thời gian động viên, thuyết phục anh H về vợ chồng sống chung nuôi dạy con cái.

Anh H tiếp tục khẳng định quan hệ vợ chồng giữa anh với chị S đã phát sinh mâu thuẫn do chị S ghen tuông, nhiều lần anh giải thích nhưng chị S vẫn không tin tưởng nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, thời gian ly thân từ tháng 7 năm 2018 đến nay, nhưng tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn lại được nên anh yêu cầu Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm cho anh được ly hôn với chị S.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa có ý kiến nhận xét về thủ tục giải quyết vụ án đã đảm bảo theo đúng qui định của pháp luật. Về nội dung tranh chấp: Xét thấy mâu thuẫn dẫn đến ly hôn do anh H trình bày chỉ là mâu thuẫn giữa anh với cha vợ và giữa anh với con trai chứ không phải mâu thuẫn vợ chồng, cũng như anh khẳng định không có quan hệ với người phụ nữ khác bên ngoài như trình bày của chị S. Từ những nhận định trên, thấy rằng việc kháng cáo xin đoàn tụ của chị S để có thời gian hàn gắn tình cảm vợ chồng là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử sửa toàn bộ bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa anh Đào Thanh H với chị Nguyễn Thị Ngọc S đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Ân, huyện Cần Đước, tỉnh Long An vào ngày 13/9/2004 và được xác định là hôn nhân hợp pháp. Anh H khởi kiện xin ly hôn với chị S, Tòa án nhân dân huyện Cần Đước áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Trước Tòa án, chị S và anh H đều thừa nhận rằng, trong quá trình sống chung, do chị S ghen tuông nghi ngờ anh H có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc và dẫn đến việc anh H bỏ nhà ra đi. Nay anh H cương quyết xin ly hôn, còn chị S tha thiết xin đoàn tụ vì xác định tình cảm vẫn còn thương anh H và tin tưởng anh H sẽ suy nghĩ lại trở về sống với chị nuôi dạy con chung. Hội đồng xét xử xét thấy rằng, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng giữa anh H với chị S chỉ vì chị S thường

hay nghi ngờ anh H có người phụ nữ khác, không chung thủy với chị. Anh H khẳng định là không có quan hệ bất chính với người phụ nữ nào khác và cũng chưa có căn cứ chứng minh trình bày của chị S về việc anh H có người phụ nữ khác là có thật cho nên tình trạng mâu thuẫn giữa chị S với anh H chỉ là sự bất đồng quan hệ vợ chồng chứ chưa thật sự trầm trọng, do đó yêu cầu kháng cáo của chị S đề nghị cho chị có thời gian để cả hai suy nghỉ và tạo điều kiện để chị cải thiện tình cảm vợ chồng, động viên, thuyết phục anh H trở về nuôi dạy con chung, xây dựng gia đình hạnh phúc là có cơ sở chấp nhận. Lời phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tại phiên tòa đề nghị sửa bản án sơ thẩm xử không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh H là phù hợp.

[3] Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Đào Thanh Ho, sinh ngày 30/3/1994 đã trưởng thành và Đào Thị Hồng Ng, sinh ngày 26/4/2001 hiện đang sống với chị S nên anh H và chị S có nghĩa vụ nuôi dưỡng con theo quy định.

[4] Về án phí: Anh Đào Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần Đước, tỉnh Long An.

Chị Nguyễn Thị Ngọc S không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm, hoàn trả lại cho chị S số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần Đước, tỉnh Long An.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Nguyễn Thị Ngọc S; Cải sửa toàn bộ bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 06/2019/HNGĐ-ST, ngày 25 tháng 01 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện Cần Đước.

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận cho anh Đào Thanh H ly hôn với chị Nguyễn Thị Ngọc S.

2. Về án phí: Anh Đào Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0000657 ngày 17/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần Đước, tỉnh Long An.

Chị Nguyễn Thị Ngọc S không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm, hoàn trả lại cho chị S số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai

số 0000814 ngày 12/02/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần Đước, tỉnh Long An.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pHthi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Quốc Dũng